| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Số: 58A/2022/QĐST- HNGĐ* | *Điện Biên, ngày 06 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Anh Lò Văn Th, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

**2. Bị đơn:** Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lò Văn Th và chị Quàng Thị Th.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về quan hệ hôn nhân*:**

Anh Lò Văn Th và chị Quàng Thị Th thuận tình ly hôn.

***2.2. Về quan hệ con chung:***

Anh Lò Văn Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Lò Văn Thiên Đ, sinh ngày 06/3/2017 đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu

cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

***2.3. Về quan hệ tài sản:***

Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

***2.4. Về án phí:***

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Anh Th1 và chị Th2 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng Thành tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Th1 phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0004931 ngày 15/3/2022, Anh Th1 được trả lại 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Noong Luống;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thùy Dương**